

CÂU HỎI ÔN TẬP
KIỂM TRA 1 TIẾT – KIỂM TRA HỌC KÌ MÔN LỊCH SỬ LỚP 10

PHẦN 1: TỰ LUẬN

- Câu 1: Vì sao gọi là “cuộc cách mạng đá mới”?
- Câu 2: Do đâu mà có sự xuất hiện tư hữu?
- Câu 3: Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy như thế nào?
- Câu 4: Thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại?
- Câu 5: Thế nào là chế độ chiếm nô?
- Câu 6: Thế nào là chế độ quân điền?
- Câu 7: Tại sao nói thời kỳ Gúp-ta là thời kì định hình và phát triển nền văn hóa truyền thống Ấn Độ?
- Câu 8: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến khu vực Đông Nam Á chủ yếu trên các lĩnh vực nào?
- Câu 9: Hiện nay khu vực Đông Nam Á có bao nhiêu nước? Em hãy kể tên các nước trong khu vực Đông Nam Á?
- Câu 10: Thị Quốc là gì?

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM

**BÀI 1: SỰ XUẤT HIỆN LOÀI NGƯỜI VÀ
BẦY NGƯỜI NGUYÊN THỦY**

- Câu 1 :** Nhờ đâu mà Người tối cổ đã dần dần tự cải biến và hoàn thiện mình từng bước?
- A. Nhờ lao động
B. Nhờ thích nghi với điều kiện tự nhiên
C. Nhờ sự cải tạo thiên nhiên
D. Nhờ tự tìm kiếm được thức ăn
- Câu 2 :** Đến thời kì người tinh khôn đã xuất hiện những màu da khác nhau là:
- A. Vàng, đen, đỏ
B. Trắng, đỏ, đen
C. Trắng, đen, nâu
D. Vàng, đen, trắng
- Câu 3 :** Đặc điểm nào dưới đây biểu hiện sự khác biệt giữa Người tinh khôn và Người tối cổ?
- A. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên người
B. Đã biết chế tạo ra lửa để nấu chín thức ăn
C. Vẫn còn một ít dấu tích vượn trên người
D. Là Người tối cổ tiến bộ
- Câu 4 :** Ở Việt Nam di tích người tối cổ được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào?
- A. Cao Bằng
B. Nghệ An
C. Thanh Hóa
D. Lạng Sơn
- Câu 5 :** Biết tạo ra lửa và sử dụng lửa đó là phát minh của:
- A. Người vượn cổ
B. Người tối cổ
C. Người tối cổ và người tinh khôn
D. Người tinh khôn
- Câu 6 :** Đến thời kì đá mới, cuộc sống của con người có văn hóa hơn, được thể hiện ở chỗ:
- A. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn
B. Biết đến chữ viết và nghệ thuật sơ khai
C. Biết cư trú theo từng gia đình
D. Biết lấy những tấm da thú để che thân và biết dùng đồ trang sức
- Câu 7 :** Loài vượn cổ chuyển biến thành Người tối cổ ngày nay khoảng bao nhiêu năm?
- A. Khoảng 5 triệu năm trước đây
B. Khoảng 4 triệu năm trước đây

- 2

- C. Con người bắt đầu biết sáng tạo nghệ thuật
D. Làm xuất hiện tư hữu và quan hệ cộng đồng bắt đầu bị phá vỡ
- Câu 2 :** Nguyên nhân nào dưới đây không dẫn đến tư hữu xuất hiện?
A. Trong xã hội đã có sản phẩm dư thừa
B. Xã hội có sự phân chia chức phận khác nhau
C. Những người có chức phận khác nhau không chiếm của chung làm của riêng
D. Sự không công bằng trong xã hội
- Câu 3 :** Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?
A. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu
B. Con người hăn hái sản xuất
C. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện
D. Con người đã chinh phục được tự nhiên
- Câu 4 :** Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?
A. Thiếc
B. Đồng đỏ
C. Sắt
D. Đồng thau
- Câu 5 :** Công cụ lao động bằng kim loại ra đời đã dẫn đến sự thay đổi vai trò của các thành viên trong gia đình:
A. Vai trò của người già ngày càng giảm sút
B. Việc cư xử trở nên bình đẳng
C. Quyền quyết định của phụ nữ ngày càng lớn
D. Đàn ông giành quyền quyết định các công việc
- Câu 6 :** Khi sản phẩm xã hội dư thừa, ai là người chiếm đoạt của dư thừa đó?
A. Những người trực tiếp làm ra của cải nhiều nhất
B. Những người đứng đầu mỗi gia đình
C. Những người có chức phận khác nhau
D. Tất cả mọi người trong xã hội
- Câu 7 :** Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc?
A. Tập hợp một số thị tộc
B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau
C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau và có cùng nguồn gốc tổ tiên xa xôi
D. Cùng có chung dòng máu
- Câu 8 :** Đi liền với sự xuất hiện công cụ bằng kim loại, [xã hội nguyên thủy](#) có bước tiến đầu tiên như thế nào?
A. Đã xuất hiện của dư thừa
B. Đã hình thành nhà nước
C. Đã xuất hiện sự cạnh tranh trong sản xuất
D. Đã xuất hiện chế độ tư hữu
- Câu 9 :** Kết quả nào dưới đây được đánh giá là kết quả lớn nhất của việc sử dụng công cụ bằng kim khí, nhất là đồ sắt là gì?
A. Đưa năng suất lao động tăng lên
B. Sản phẩm làm ra không chỉ nuôi sống con người mà còn dư thừa.
C. Sản xuất đủ nuôi sống cộng đồng
D. Khai khẩn được đất bỏ hoang
- Câu 10 :** Nguyên nhân sâu sa dẫn đến sự xuất hiện chế độ [tư hữu](#)?
A. Do có sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim khí
B. Do xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo
C. Do năng suất lao động xã hội ngày càng tăng lên
D. Do xã hội có sự xuất hiện sản phẩm thừa thường xuyên
- Câu 11 :** Thời kì xã hội có giai cấp đầu tiên là thời kì nào?
A. Thời kim khí
B. Thời đá mới
C. Thời nguyên thủy
D. Thời cổ đại
- Câu 12 :** Khi công cụ lao động nào xuất hiện làm cho [gia đình phụ hệ](#) thay thế [thị tộc](#); xã hội phân chia thành giai cấp?
A. Công cụ bằng sắt
B. Công cụ bằng đồng đỏ
C. Công cụ bằng đá mới
D. Công cụ bằng đồng thau
- Câu 13 :** Nguyên nhân chủ yếu làm cho xã hội nguyên thủy hoàn toàn tan rã là do?
A. Sự phân phối sản phẩm thừa không đều
B. Sự xung đột liên tục giữa các bộ lạc
C. Trình độ hiểu biết của con người ngày càng cao
D. Sự công bằng và bình đẳng bị phá vỡ

- Câu 14 :** Khi [tư hữu](#) xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?
- Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp
 - Của cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa
 - Những người giàu có phung phí của cải thừa
 - Có sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim khí
- Câu 15 :** Có những gia đình gồm hai, ba thế hệ có chung dòng máu, đó là biểu hiện của tổ chức nào trong [xã hội nguyên thủy](#)?
- Bầy người nguyên thủy
 - Thị tộc
 - Xóm làng
 - Bộ lạc
- Câu 16 :** Ý nghĩa lớn nhất của sự xuất hiện công cụ sản xuất bằng kim khí?
- Con người có thể khai phá đất đai
 - Biết đúc công cụ bằng sắt
 - Làm ra lượng sản phẩm dư thừa
 - Sự xuất hiện nông nghiệp dùng cày
- Câu 17 :** Tính cộng đồng trong [thị tộc](#) được biểu hiện như thế nào?
- Sự bình đẳng giữa các thành viên trong thị tộc
 - Mọi sinh hoạt và của cải được coi là của chung, việc chung và làm chung
 - Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau
 - Tập hợp một số thị tộc, sông cạnh nhau, có họ hàng với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi
- Câu 18 :** Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với thị tộc?
- Những người phụ nữ làm nghề hái lượm
 - Những gia đình gồm 2 - 3 thế hệ có chung dòng máu
 - Những người sống chung trong hang động mái đá
 - Người phụ nữ giữ vai trò quan trọng trong xã hội

BÀI 3: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

- Câu 1 :** Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?
- Vùng rừng núi
 - Các con sông lớn
 - Vùng trung du
 - Vùng sa mạc
- Câu 2 :** Do đâu mà người phương Đông phải liên kết với nhau trong các công xã để khai phá đất đai làm thủy lợi?
- Do nhu cầu chống lại thiên tai
 - Do nhu cầu chăn nuôi
 - Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp
 - Do nhu cầu mở rộng diện tích canh tác
- Câu 3 :** Vì sao [các quốc gia cổ đại phương Đông](#) xuất hiện sớm hơn các quốc gia cổ đại phương Tây?
- Ở phương Đông xuất hiện công cụ bằng kim loại sớm
 - Ở phương Đông có sông, nhiều điều thuận lợi cho con người
 - Ở phương Đông xuất hiện công cụ bằng đá được cải tiến sớm
 - Ở phương Đông có điều kiện tự nhiên thuận lợi
- Câu 4 :** Dòng sông nào hàng năm đã mang về cho Ai Cập một lượng phù sa màu mỡ mà nhà sử học Hê-rốtốt cho đó là quà tặng của Ai Cập?
- Sông Ô-phơ-rat và Ti-gơ-rơ
 - Sông Hằng
 - Sông Hoàng Hà
 - Sông Nin
- Câu 5 :** Những tri thức khoa học nào ra đời thuộc vào loại sớm nhất ở [các quốc gia cổ đại phương Đông](#)?
- Thiên văn học và Lịch Pháp
 - Toán học và Thiên văn học
 - Lịch pháp và chữ viết
 - Thiên văn học, Lịch pháp và chữ viết
- Câu 6 :** Trong [các quốc gia cổ đại phương Đông](#): [Trung Quốc](#), [Lưỡng Hà](#), [Ấn Độ](#), Ai Cập quốc gia nào đã hình thành sớm nhất?
- Ấn Độ
 - Ai Cập, Lưỡng Hà
 - Trung Quốc
 - Ai Cập, Ấn Độ
- Câu 7 :** Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phương Đông cổ đại là mâu thuẫn giữa các giai cấp nào?

- Câu 23 :** Ở Trung Quốc, vương triều nào được thành lập sớm nhất, mở đầu cho xã hội có giai cấp và nhà nước đầu tiên?
- A. Vương triều nhà Chu B. Vương triều nhà Hán
C. Vương triều nhà Tần D. Vương triều nhà Hạ
- Câu 24 :** Vua ở Ai Cập còn được gọi là gì?
- A. Thần thánh dưới trần gian B. En-xi C. Pha-ra-on D. Thiên tử
- Câu 25 :** Xã hội có giai cấp đầu tiên ở phương Đông xuất hiện ở đâu?
- A. Sông Nin và Lưỡng Hà B. Sông Hằng và Sông Ấn C. Sông Hoàng Hà D. Sông Hồng
- Câu 26 :** Lực lượng đông đảo nhất và là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là bộ phận nào?
- A. Nô lệ B. Nông dân công xã C. Nông dân tự do D. Nông nô
- Câu 27 :** Trong các quốc gia cổ đại phương Đông, tầng lớp nào thấp nhất trong xã hội?
- A. Nông dân công xã B. Nông dân lĩnh canh C. Nô lệ D. Nông nô
- Câu 28 :** Đặc điểm kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông là?
- A. Buôn bán giữa các vùng B. Chăn nuôi gia súc
C. Nông nghiệp lúa nước D. Làm đồ gốm, dệt vải
- Câu 29 :** Cư dân nước nào ở phương Đông rất giỏi về hình học?
- A. Ai Cập B. Trung Quốc C. Lưỡng Hà D. Ấn Độ

BÀI 4

CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY- HI LẠP VÀ RÔ MA

- Câu 1 :** Bộ phận dân cư nào chiếm tỉ lệ đông nhất ở Địa Trung Hải?
A. Nô lệ **B.** Thương nhân **C.** Thợ thủ công **D.** Bình dân
- Câu 2 :** Điền vào chỗ trống câu sau đây: “Người ta không chấp nhận có vua. Có 50 phường, mỗi phường 10 người làm thành một.....(1)..... có vai trò như.....(2)....., thay mặt nhân dân quy định công việc trong nhiệm kì 1 năm”.
A. 1: Hội đồng 300 người; 2: Nhà nước **B.** 1: Hội đồng 5000 người; 2: Chính phủ
C. 1: Hội đồng 50 người; 2: Thủ tướng **D.** 1: Hội đồng 500 người; 2: Quốc hội
- Câu 3 :** Nhờ đâu sản xuất hàng hoá của người Hi Lạp và Rô-ma tăng nhanh, quan hệ thương mại được mở rộng?
A. Buôn bán khắp các nước phương Đông
B. Nông nghiệp phát triển, các mặt hàng nông sản ngày càng nhiều
C. Sử dụng công cụ đồ sắt, năng suất lao động tăng nhanh
D. Sự phát triển mạnh mẽ của thủ công nghiệp
- Câu 4 :** Nước nào phát minh ra hệ thống chữ cái ABC?
A. Ai Cập **B.** Hy Lạp **C.** Hy Lạp, Rô Ma **D.** Ai Cập, Ấn Độ
- Câu 5 :** Đặc điểm của thị quốc ở Địa Trung Hải?
A. Ở Địa Trung Hải mỗi thành thị là một quốc gia
B. Ở Địa Trung Hải có nhiều phụ nữ sống ở thành thị
C. Ở Địa Trung Hải mỗi thành thị có nhiều quốc gia
D. Địa Trung Hải mỗi quốc gia nhiều thành thị
- Câu 6 :** Ở Rô Ma những người lao động khỏe mạnh nhất được sử dụng làm gì?
A. Làm việc ở xưởng thủ công **B.** Làm nô lệ
C. Làm đấu sĩ ở trường đấu **D.** Làm việc ở trang trại
- Câu 7 :** Trong xã hội chiếm nô ở Hy Lạp - Rô Ma có hai giai cấp cơ bản nào?

- 7

- Câu 24 :** Trong các quốc gia cổ đại Hy Lạp và Rô Ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?
- A.** Chủ nô **B.** Nô lệ **C.** Nông dân **D.** Quý tộc

BÀI 5

TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIÊN

- Câu 1 :** Chế độ phong kiến [Trung Quốc](#) phát triển đến đỉnh cao vào thời kì nào?
A. Thời nhà Tần B. Thời nhà Đường C. Thời nhà Hán D. Thời nhà Tống
- Câu 2 :** Nhà Minh được thành lập trong khoảng thời gian nào? Do ai sáng lập?
A. Khoảng thời gian 1368-1644, do Chu Nguyên Chương sáng lập
B. Khoảng thời gian 1271-1464, do Hoàng Sào
C. Khoảng thời gian 1271-1368, do Ngô Quảng sáng lập
D. Khoảng thời gian 1368-1474, do Chu Nguyên Chương sáng lập
- Câu 3 :** Điểm khác nhau cơ bản về tổ chức bộ máy nhà nước thời nhà Đường so với thời nhà Tần – Hán ([Trung Quốc](#)) là gì?
A. Cử người thân tín vào cai quản các địa phương
B. Giao cho các công thần hoặc người thân tộc giữ chức Tiết độ sứ, trấn ải các miền biên cương
C. Mở các khoa thi để chọn người làm quan
D. Thực hiện chính sách xâm lược để mở rộng lãnh thổ
- Câu 4 :** Nhà Tần thống nhất [Trung Quốc](#) vào khoảng thời gian nào?
A. Khoảng năm 215 TCN B. Khoảng năm 221 TCN
C. Khoảng năm 122 TCN D. Khoảng năm 212 TCN
- Câu 5 :** Nét nổi bật của kinh tế [Trung Quốc](#) dưới thời Minh là gì?
A. Xuất hiện mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
B. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển mạnh
C. Quan hệ sản xuất phong kiến đạt đến đỉnh cao
D. Xuất hiện nhiều trung tâm kinh tế lớn
- Câu 6 :** Sắp xếp theo thứ tự cho đúng với thuyết “ngũ thường” của nho giáo:
A. Nhân - Nghĩa - Lễ - Tín - Trí B. Nhân - Nghĩa - Tín - Trí - Lễ
C. Nhân - Trí - Lễ - Nghĩa - Tín D. Nhân - Lễ - Nghĩa - Trí - Tín
- Câu 7 :** Cuộc khởi nghĩa nào ở [Trung Quốc](#) làm cho nhà Đường bị lật đổ?
A. Khởi nghĩa nông dân Hoàng Sào B. Khởi nghĩa nông dân Trần Thắng
C. Khởi nghĩa nông dân Chu Nguyên Chương D. Khởi nghĩa nông dân Ngô Quảng
- Câu 8 :** Ai là người cướp ngôi nhà Tùy lập ra nhà Đường ?
A. Chu Nguyên Chương B. Lý Uyên C. Trần Thắng D. Ngô Quảng
- Câu 9 :** Năm 1380, Vua Minh Thái Tổ quyết định bỏ chức gì ở triều đình
A. Thừa tướng, thái uý B. Quan võ C. Quan văn D. Thừa Tướng
- Câu 10 :** Triều đại phong kiến nào ở [Trung Quốc](#) kế tiếp triều đại nhà Minh?
A. Nhà Thanh B. Nhà Bắc Tống C. Nhà Nguyên D. Nhà Minh
- Câu 11 :** Ai là người lên ngôi hoàng đế, lập ra nhà Minh?
A. Chu Nguyên Chương B. Trần Thắng C. Ngô Quảng D. Lý Tự Thành
- Câu 12 :** Biểu hiện của quan hệ sản xuất phong kiến ở [Trung Quốc](#) dưới thời nhà Tần như thế nào?
A. Quan hệ bóc lột của quý tộc đối với nông dân công xã

- B. Quan hệ bóc lột của địa chủ đối với nông dân tự canh
 C. Quan hệ bóc lột của địa chủ đối với nông dân lĩnh canh
 D. Quan hệ bóc lột của địa chủ đối với nông dân công xã
- Câu 13 :** “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung
 Phụ xử tử trung, tử bất trung bất hiếu”
 Đó là quan điểm của:
 A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Thiên chúa giáo D. Nho giáo
- Câu 14 :** Cuộc khởi nghĩa của Lý Tự Thành bùng nổ vào thời điểm lịch sử nào?
 A. Cuối thời nhà Tống B. Đầu thời nhà Minh
 C. Cuối thời nhà Minh D. Đầu thời nhà Thanh
- Câu 15 :** Đến thời nhà Tống, người [Trung Quốc](#) đã có những phát minh quan trọng, đó là gì?
 A. Kỹ thuật luyện kim B. Thuốc nhuộm, thuốc in
 C. La bàn, thuốc súng, nghề in, giấy viết D. Đóng tàu, chế tạo súng
- Câu 16 :** Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?
 A. Chế độ công điền B. Chế độ tịch điền
 C. Chế độ quân điền D. Chế độ lĩnh canh
- Câu 17 :** “Vua chỉ biết đục khoét nhân dân để sống xa hoa, trụy lạc. Còn những người nông dân và thợ thủ công thì không những phải nộp tô, thuế nặng nề mà còn bị đi lính đi phu, xây dựng nhiều công trình đồ sộ, tốn kém như Cổ cung ở kinh đô Bắc Kinh”. Đó là tình hình xã hội phong kiến Trung Quốc triều đại nào?
 A. Cuối thời Đường B. Cuối thời Tống - Nguyên
 C. Cuối thời Tần - Hán D. Cuối thời Minh - Thanh
- Câu 18 :** Dựa vào đâu các nhà văn [Trung Quốc](#) viết loại "Tiểu thuyết chương hồi"
 A. Những câu chuyện dân gian B. Những cuộc đấu tranh chống ngoại xâm
 C. Những chính sách cai trị của các hoàng đế D. Những sự tích lịch sử
- Câu 19 :** « Quan trên biết rõ mà không xét
 Thúc lấy đủ tô cầu lập công
 Bán đất cầm dâu nộp cho đủ
 Cơm áo sang năm trông vào đâu ? »
 Đó là 4 câu thơ của nhà thơ nào dưới thời Đường ở Trung Quốc ?
 A. Đỗ Phủ B. Đường Huyền Tông C. Lý Bạch D. Bạch Cư Dị
- Câu 20 :** Số nông dân công xã thời nhà Tần ở [Trung Quốc](#) rất nghèo, không có ruộng để cày cấy trở thành:
 A. Nông dân tự canh B. Nông nô C. Nông dân lĩnh canh D. Nô lệ
- Câu 21 :** Bắc Kinh và Nam Kinh vừa là trung tâm kinh tế vừa là trung tâm chính trị vào thời kì nào ở [Trung Quốc](#)?
 A. Tất cả các thời kì trên B. Thời Đường - Tống
 C. Thời Tần - Hán D. Thời Minh - Thanh
- Câu 22 :** Thơ ông tập trung miêu tả những cảnh bất công trong xã hội, miêu tả cảnh nghèo khổ và những nỗi oan khuất của nhân dân lao động, vạch trần sự áp bức bóc lột và xa xỉ của giai cấp thống trị. Ông là ai?
 A. Bạch Cư Dị B. Đỗ Phủ C. Đỗ Lăng D. Lý Bạch
- Câu 23 :** Thời nhà Minh bỏ các chức Thừa tướng, thái úy và thay vào đó bằng chức gì?
 A. Các quan thượng thư phụ trách các bộ B. Tiết độ sứ
 C. Quan văn, quan võ D. Không thay thế chức nào
- Câu 24 :** Triều đại phong kiến nhà Minh ở Trung Quốc do ai lập ra?
 A. Lưu Bang B. Lý Tự Thành C. Chu Nguyên Chương D. Hốt Tất Liệt

- Câu 25 :** Sau khi thống nhất [Trung Quốc](#), Tần Thủy Hoàng tự xưng là gì?
A. Thiên Tử **B.** Hoàng đế **C.** Vua của các nước **D.** Chính vương
- Câu 26 :** Lưu Bị, Quan Văn Trường, Trương Phi là ba nhân vật chính trong tác phẩm nào ở [Trung Quốc](#)?
A. Thủy Hử **B.** Hồng Lâu Mộng **C.** Tây du kí **D.** Tam quốc diễn nghĩa
- Câu 27 :** Chế độ quân điền dưới thời nhà Đường là gì?
A. Lấy ruộng đất của nông dân giàu chia cho nông dân nghèo
B. Lấy ruộng công và ruộng đất bỏ hoang chia cho nông dân
C. Lấy ruộng đất của nhà nước chia bình quân cho mọi người
D. Lấy ruộng đất của địa chủ, quan lại chia cho nông dân
- Câu 28 :** Chính sách đối ngoại của [Trung Quốc](#) dưới thời nhà Thanh như thế nào?
A. Thực hiện chính sách bế quan tỏa cảng
B. Thực hiện chính sách vừa mềm vừa dẻo vừa cứng rắn đối với các nước phương Tây
C. Thực hiện chính sách mở cửa cho thương nhân Tây Âu vào buôn bán
D. Tất cả các chính sách trên đều đúng
- Câu 29 :** Một bộ phận nông dân [Trung Quốc](#) dưới thời nhà Tần giữ được ruộng đất để cày cấy gọi là ?
A. Trung nông **B.** Nông dân giàu có **C.** Nông dân tự canh **D.** Nông dân lĩnh canh

BÀI 6 CÁC QUỐC GIA ẤN VÀ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ẤN ĐỘ

- Câu 1 :** Vương triều Gup-ta do ai sáng lập? Vào thời gian nào?
A. Gup-ta sáng lập, vào đầu công nguyên **B.** A-co-ba sáng lập, vào thế kỉ IV
C. A-sô-ca sáng lập, vào thế kỉ II **D.** Bim-bi-sa-ra sáng lập, vào năm 1500 TCN
- Câu 2 :** Trong 4 thần chủ yếu mà người Ấn Độ thờ, thần Bra-ma gọi là thần gì?
A. Thần Bảo hộ **B.** Thần sáng tạo thế giới **C.** Thần Tàn phá **D.** Thần Sấm sét
- Câu 3 :** Thần nào dưới đây của Ấn Độ gọi là thần bảo hộ?
A. Bra-ma **B.** Vi-snu **C.** In-đra **D.** Si-va
- Câu 4 :** Người Ấn Độ sớm có chữ viết, như chữ cổ vùng sông Ấn đã có từ:
A. 4000 năm TCN **B.** 2000 năm TCN **C.** 3000 năm TCN **D.** 1000 năm TCN
- Câu 5 :** Vương triều Hác-sa tồn tại trong thời gian nào?
A. 606-647 **B.** 319-606 **C.** 606-764 **D.** 319-467
- Câu 6 :** Yếu tố nào dưới đây không thuộc sự phát triển về văn hóa lâu đời của Ấn Độ?
A. Tôn giáo (Phật giáo và Hin-đu giáo) **B.** Nghệ thuật kiến trúc đền chùa, lăng mộ, tu Phật
C. Chữ viết, đặc biệt là chữ Phạn **D.** Lễ, Hội tổ chức vào mùa gặt hái
- Câu 7 :** Các nước nào đã chịu ảnh hưởng rõ nét nhất văn hóa truyền thống Ấn Độ?
A. Ấn Độ **B.** Các nước Đông Nam Á **C.** Mông Cổ **D.** Trung Quốc
- Câu 8 :** Hai bộ sử thi nổi tiếng nhất của [Ấn Độ](#) thời cổ đại là gì?
A. Ra-ma-ya-na và Mê-ga-du-ta **B.** Ra-ma-ya-na và Xát-sai-a
C. Ma-ha-bha-ra-ta và pritsicat **D.** Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na
- Câu 9 :** Sau thời kì phân tán loạn lạc (thế kỉ III đến đầu thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất lại dưới vương triều nào?
A. Vương triều hồi giáo Đê-li **B.** Vương triều Ấn Độ Mô-gôn
C. Vương triều Gúp-ta **D.** Vương triều Hác-sa
- Câu 10 :** Hin-đu giáo là tôn giáo bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ, còn có tên gọi khác là:
A. I-xlam giáo **B.** Phật giáo **C.** Ấn Độ giáo **D.** Cơ đốc giáo

- Câu 11 :** Người Ấn Độ đã có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?
A. Chữ phạn **B.** Chữ nho **C.** Chữ tượng hình **D.** Chữ Hin-đu
- Câu 12 :** Đến vương triều nào, miền Bắc Ấn Độ được thống nhất trở lại bước vào một thời kì mới, thời kì phát triển cao và rất đặt sắc của lịch sử Ấn Độ?
A. Vương triều hồi giáo Đê-Li **B.** Vương triều Gúp-ta
C. Vương triều A-sô-ca **D.** Vương triều Hác-sa
- Câu 13 :** Vương triều Gúp-ta có bao nhiêu đời vua? Trải qua bao nhiêu năm?
A. 9 đời vua, 150 năm **B.** 8 đời vua, 140 năm
C. 7 đời vua, 120 năm **D.** 10 đời vua, 150 năm
- Câu 14 :** Quê hương của nhà hiền triết Sít-đac-ta, sau trở thành Phật tổ là thành phố Ka-pi-la-va-xta thuộc:
A. Miền Nam Ấn Độ **B.** Miền Trung Ấn Độ **C.** Miền Tây Ấn Độ **D.** Miền Bắc Ấn Độ

BÀI 7 SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ VÀ NỀN VĂN HÓA ĐA DẠNG CỦA ẤN ĐỘ

- Câu 1 :** Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất cho Ấn Độ rơi vào tình trạng chia rẽ, phá tán vào thế kỉ VII?
A. Do mỗi vùng lãnh thổ có những điều kiện và sắc thái riêng
B. Do đất nước rộng lớn chính quyền trung ương không cai quản nổi
C. Do tình trạng cát cứ ở mỗi địa phương
D. Do chính quyền trung ương suy yếu
- Câu 2 :** Vương triều hồi giáo Đê-li tồn tại và phát triển ở Ấn Độ trong thời gian nào?
A. 1206-1526 **B.** 1207-1526 **C.** 1208-1526 **D.** 1026-1526
- Câu 3 :** Vương triều Ấn Độ Mô-gôn có một vị vua kiệt xuất, ông là ai?
A. A-sô-ca **B.** Mi-hi-ra-cu-la **C.** A-cơ-ba **D.** Sa-mu-đra Gúp
- Câu 4 :** Người Ấn Độ có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?
A. Chữ tượng hình **B.** Chữ Hin-đu **C.** Chữ Phạn **D.** Chữ tượng ý
- Câu 5 :** Xóa bỏ sự kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền Hồi giáo... Đó là chính sách tiến bộ của ai?
A. Gúp-ta **B.** A-sô-ca **C.** A-cơ-ba **D.** Hác-sa
- Câu 6 :** Người hồi giáo tiến hành cuộc chinh chiến vào đất Ấn Độ, từng bước chinh phục các tiểu quốc Á rồi lập nên vương triều hồi giáo Đê-Li có gốc ở đâu?
A. Ở Trung Á **B.** Ở Nam Á **C.** Ở Tây Á **D.** Ở Đông Á
- Câu 7 :** Vương triều hồi giáo Đê-li do người nước nào lập nên?
A. Người thổ nhĩ kì **B.** Người Trung Quốc **C.** Người Mông Cổ **D.** Người Ấn Độ
- Câu 8 :** Vương triều hồi giáo Đê-li được thành lập ở Ấn Độ đã truyền bá, áp đặt đạo Hồi vào những cư d. đã và đang theo đạo nào?
A. Phật giáo **B.** Hin-đu giáo **C.** Ấn Độ giáo **D.** Ba-la-môn
- Câu 9 :** Hoàng đế cuối cùng của các vương triều Ấn Độ là ai?
A. A-cơ-ba **B.** Gian-han-ghia **C.** Ao-reng-dép **D.** Sa Gia-han
- Câu 10 :** Thời gian từ (1526-1707), là thời kì tồn tại của vương triều nào ở Ấn Độ?
A. Vương triều Gup-ta **B.** Vương triều Mô-gôn
C. Vương triều hồi giáo Đê-li **D.** Vương triều Pa-la-va
- Câu 11 :** Một trong những nguyên nhân làm cho vương triều Mô-gôn suy yếu là?
A. Do thường xuyên tiến hành chiến tranh với các nước láng giềng
B. Do mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ triều đình
C. Do các cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra thường xuyên
D. Do việc xây dựng nhiều công trình kiến trúc hết sức tốn kém
- Câu 12 :** Ai là người đánh chiếm Đê-li lập ra vương triều Mô-gôn ở Ấn Độ?

- A. A-cơ-ba B. Ba-bua C. Ti-mua-leng D. Sa Gia-han
- Câu 13 :** Dưới trường triều hồi giáo Đê-li (thế kỉ XII-XVI) tôn giáo nào ở Ấn Độ bị cấm đoán nghiêm ngặt?
- A. Đạo phật B. Đạo thiên chúa C. Đạo Bà La Môn D. Đạo Hin-đu
- Câu 14 :** Nét đặc sắc của văn hoá Ấn Độ từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI là gì?
- A. Văn hoá hồi giáo vào Ấn Độ làm thủ tiêu văn hoá truyền thống
- B. Tổng hợp các loại hình văn hoá của các nước đều có mặt ở Ấn Độ
- C. Văn hoá truyền thống Ấn Độ đã làm phai mờ văn hoá hồi giáo
- D. Song song luôn tồn tại hai nền văn minh đặc sắc là Ấn Độ Hin-đu giáo và Hồi giáo
- Câu 15 :** Vào thời gian nào kinh đô Đê-li trở thành “ Một trong những thành phố lớn nhất thế giới ”?
- A. Thế kỉ XV B. Thế kỉ XIV C. Thế kỉ XVI D. Thế kỉ XIII
- Câu 16 :** Dưới sự trị vì của mình, A-cơ-ba (1556-1605) đã thi hành nhiều biện pháp tiến bộ, đó là những biện pháp gì?
- A. Xoá bỏ sự kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền hồi giáo, khôi phục và phát triển kinh tế Ấn Độ
- B. Xoá bỏ sự kì thị tôn giáo
- C. Khôi phục và phát triển kinh tế Ấn Độ
- D. Thủ tiêu đặc quyền hồi giáo

BÀI 8

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC VƯƠNG QUỐC CHÍNH Ở ĐÔNG NAM Á

- Câu 1 :** Đông Nam Á hiện nay gồm có bao nhiêu nước?
- A. 10 nước B. 11 nước C. 12 nước D. 9 nước
- Câu 2 :** Đến những thế kỉ đầu công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã biết sử dụng kim loại gì?
- A. Vàng B. Sắt C. Đồng D. Thiếc
- Câu 3 :** Vào những thế kỉ tiếp giáp với công nguyên, loại công cụ nào được bắt đầu sử dụng rộng rãi ở Đông Nam Á để đưa các tộc người Đông Nam Á đứng trước “ ngưỡng cửa” của xã hội có giai cấp và nhà nước?
- A. Đồ đồng B. Đồ đá mới C. Đồ sắt D. Đồ thiếc
- Câu 4 :** Nhân tố nào là nhân tố cuối cùng, có tính chất quyết định, dẫn tới sự suy sụp của các vương quốc Đông Nam Á ?
- A. Phong trào khởi nghĩa của nông dân B. Sự xâm nhập của chủ nghĩa Tư bản phương Tây
- C. Sự xung đột giữa các quốc gia Đông Nam Á D. Sự nổi dậy của cát cứ, địa phương ở từng nước
- Câu 5 :** Nguyên nhân sâu xa của tình trạng suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á bắt nguồn từ đâu ?
- A. Từ sự tấn công của các thế lực ngoại xâm
- B. Từ ngay trong lòng chế độ phong kiến ở mỗi quốc gia
- C. Từ sự chia rẽ giữa các tộc người ở Đông Nam Á
- D. Sự xung đột giữa các quốc gia Đông Nam Á
- Câu 6 :** Các quốc gia Đông Nam Á có một nét chung về điều kiện tự nhiên, đó là?
- A. Chịu ảnh hưởng của khí hậu gió mùa B. Chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới
- C. Chịu ảnh hưởng của khí hậu ôn đới D. Chịu ảnh hưởng của khí hậu hàn đới
- Câu 7 :** Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á được hình thành vào khoảng thời gian nào?
- A. Thế kỉ VII đến nửa đầu thế kỉ X B. Thế kỉ VII đến cuối thế kỉ X
- C. Thế kỉ VI đến đầu thế kỉ X D. Thế kỉ VII đến đầu thế kỉ X
- Câu 8 :** Thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á vào khoảng thời gian

- A. Đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII B. Cuối thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII
C. Nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII D. Giữa thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII
- Câu 9 :** Đông Nam Á chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa, tạo nên hai mùa tương đối rõ rệt, đó là?
A. Mùa khô và mùa mưa B. Mùa khô và mùa hanh
C. Mùa đông và mùa xuân D. Mùa thu và mùa hạ
- Câu 10 :** Giữa thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây, trừ nước nào?
A. Việt nam B. Phi-lip-pin C. Xin-ga-po D. Thái Lan
- Câu 11 :** Vào cuối thế kỉ XIX, nước nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?
A. Campuchia B. Việt Nam C. Lào D. Ba nước Đông Dương
- Câu 12 :** Vào thời gian nào các quốc gia phong kiến Đông Nam Á bước vào giai đoạn suy thoái?
A. Khoảng nửa sau thế kỉ XVIII B. Khoảng nửa sau thế kỉ XVII
C. Khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII D. Khoảng nửa đầu thế kỉ XVI
- Câu 13 :** Năm 1353, Vương quốc nào của người Thái được thành lập ở vùng trung lưu sông Mê Công ?
A. Vương quốc A-út-thay-a B. Vương quốc Xu-khô-thay-a
C. Vương quốc Lan Xang D. Vương quốc Xiêm
- Câu 14 :** Tại Việt Nam các nhà khoa học đã phát hiện ra những di cốt và những công cụ đồ đá của người Tỏi cổ ở vùng nào ?
A. Ở đồng bằng sông Cửu Long B. Sa Huỳnh Quảng Ngãi
C. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Núi Đọ D. Ở đồng bằng Sông Hồng
- Câu 15 :** Dưới thời Giay-a-vác-man, quân Campuchia đã xâm chiếm nước nào, thu phục Trung và hạ lưu sông Mê Nam?
A. Phù Nam B. Mã lai C. Pha-gan D. Chăm-pa

BÀI 9 VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO

- Câu 1 :** Dưới thời Ăng-co người dân, người dân Cam-pu-chia sống chủ yếu bằng nghề gì?
A. Thủ công nghiệp B. Thương nghiệp C. Nông nghiệp D. Ngư nghiệp
- Câu 2 :** Điền vào chỗ trống câu sau đây: "Khu đền Ăng -co Vát và Ăng co Thom ở Cam -pu-chia, thật Luông ở Lào, Tháp Chăm ở Việt Nam vừa mang dáng dấp kiến trúc củavừa có nét độc đáo riêng của nền dân tộc. là những di tích liền sử, văn hoá nổi tiếng thế giới"
A. Trung Quốc B. In-đô-nê-xi-a C. Thái Lan D. Ấn Độ
- Câu 3 :** Vương quốc Cam-pu-chia được hình thành vào khoảng thời gian nào?
A. Vào khoảng thế kỉ III B. Vào khoảng thế kỉ VI
C. Vào khoảng thế kỉ V D. Vào khoảng thế kỉ IV
- Câu 4 :** Công trình kiến trúc quần thể Ăng-co Vát và Thom là biểu trưng của tôn giáo nào?
A. Tất cả các tôn giáo trên hoà quện lẫn nhau. B. Phật giáo
C. Ấn Độ giáo D. Nho giáo
- Câu 5 :** Sử sách Trung Quốc gọi Vương quốc của người Khơ-me là gì?
A. Cam-pu-chia B. Miên C. Chăm-pa D. Chân Lạp
- Câu 6 :** Vì sao đến năm 1432 người Khơ-me phải bỏ Ăng-co về phía Nam biển Hồ?
A. Vì phía Nam Biển Hồ là vùng đất trù phú
B.
C. Vì bị người Mã Lai xâm chiếm phía Tây Biển Hồ
D. Phía Tây Bắc Biển Hồ là vùng đất của người Chăm-pa phải trả lại

- Câu 7 :** Nước Lan Xang ở Lào được thành lập vào năm nào?
- A. Năm 1353 B. Năm 1363 C. Năm 1533 D. Năm 1336
- Câu 8 :** Điền vào chỗ trống câu sau đây: “Sau khi Xu-li-nha Vông-xa qua đời, nước Lan Xang chia thành ba tiểu quốc đối địch nhau : Luông-pha-băng.....và Chăm-pa-xắc”.
- A. Viêng Chăn B. Sê-nô C. Mường Sài D. Xiêng Khoảng
- Câu 9 :** Từ thế kỉ XIII, tôn giáo nào được truyền vào nước Lào?
- A. Phật giáo tiểu thừa B. Phật giáo đại thừa C. Ấn Độ giáo D. Ki-tô-giáo
- Câu 10 :** Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì gì?
- A. Thời kì thịnh đạt B. Thời kì Ấng-co C. Thời kì hoàng kim D. Thời kì Bay-on
- Câu 11 :** Vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn thịnh vượng vào thế kỉ nào?
- A. Khoảng thế kỉ XV-XVII B. Khoảng thế kỉ XVI-XVII
C. Khoảng thế kỉ XIV -XV D. Khoảng thế kỉ XV-XVI
- Câu 12 :** Dưới thời Giay-a-vac-man VII, Quân Cam-pu-chia đã biến Vương quốc nào thành một tỉnh của Ấng-co?
- A. Thái Lan B. Chân Lạp C. Mã Lai D. Chăm-pa
- Câu 13 :** Vào thời gian nào Cam-pu-chia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất ở Đông Nam Á?
- A. Khoảng thế kỉ XIII B. Khoảng thế kỉ X- XII
C. Khoảng thế kỉ XI-XII D. Từ thế kỉ X- XI
- Câu 14 :** Dưới thời vua nào, nước Lan Xang chia thành 7 tỉnh?
- A. Pha Ngừm B. Phia Khâm Phòng C. Xu-li-nha Vông-xa D. Khún Bo-lom
- Câu 15 :** Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì? Được xây dựng vào năm nào?
- A. Thạt Luồng. Được xây dựng vào năm 1566 B. Bay-on. Được xây dựng vào năm 1567
C. Ấng co Vát. Được xây dựng vào năm 1566 D. Ấng co Thom. Được xây dựng vào năm 1567
- Câu 16 :** Vào năm 1863, Cam-pu-chia bị nước nào xâm lược?
- A. Anh B. Thái Lan C. Pháp D. Mã Lai
- Câu 17 :** Cư dân Lào cổ cũng nói tiếng Môn khơ-me, gọi là gì?
- A. Lào Lùm B. Lào Xạng C. Lào Thương D. Lào Môn Khơ-me
- Câu 18 :** Công trình kiến trúc quần thể Ấng-co Vát và Ấng-co Thom là biểu trưng của tôn giáo nào?
- A. Ấn Độ giáo B. Thiên chúa giáo C. Phật giáo D. Nho giáo
- Câu 19 :** Giay-a-vac-man VII làm vua ở Cam-pu-chia được bao nhiêu năm?
- A. 22 năm B. 21 năm C. 19 năm D. 20 năm

BÀI 10

THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN TÂY ÂU

- Câu 1 :** Nông nô bị phụ thuộc vào lãnh chúa phong kiến như thế nào?
- A. Phụ thuộc về kinh tế B. Phụ thuộc về chính trị
C. Phụ thuộc về thân thể D. Phụ thuộc vào công việc làm
- Câu 2 :** Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?
- A. Giai cấp nông dân tự do B. Giai cấp nông nô
C. Giai cấp nô lệ D. Lãnh chúa phong kiến
- Câu 3 :** Nguyên nhân chủ yếu để các thành thị trung đại ở Tây Âu ra đời là?
- A. Do nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa các Lãnh địa
B. Do các lãnh chúa tự bỏ tiền ra xây dựng thành thị và kinh doanh
C. Do sự tan rã của các Lãnh địa phong kiến
D. Do sự phát triển của sản xuất và quá trình chuyên môn hóa trong thủ công nghiệp

- A. Ấn Độ B. Châu Á C. Châu Mỹ D. Châu Mỹ, Châu Á, Châu Phi
- Câu 10 :** Phong trào cải cách tôn giáo đã diễn ra ở khắp các nước Tây Âu mà đi đầu là?
 A. Pháp và Anh B. Bỉ và Hà Lan C. Hà Lan và Đức D. Đức và Thụy Sĩ
- Câu 11 :** Chủ nghĩa Tư Bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?
 A. vốn và công nhân làm thuê B. Thu vàng bạc, hương liệu từ Ấn Độ và phương Đông
 C. Sự phá sản của chế độ phong kiến D. Các thành thị trung đại
- Câu 12 :** Ai là người phát hiện ra châu Mỹ mà đến chết vẫn lầm tưởng đó là Ấn Độ?
 A. Vac-xcô-đơ-Ga-ma B. A-me-ri-ca C. Cô-lôm-bô D. Ma-gien-lan
- Câu 13 :** Nước nào đi trước tiên phong trong cuộc thám hiểm bằng đường biển nào thế kỉ XV, XVI?
 A. Bồ Đào Nha B. Pháp C. Tây Ban Nha D. I-ta-li-a
- Câu 14 :** Điền vào chỗ trống câu sau đây "Vào thế kỉ XV, con đường buôn bán trực tiếp giữa châu Âu và phương Đông qua Tây Á và Địa Trung Hải bịchiếm độc quyền"
 A. Người I-ta-li-a B. Người Tây Ban Nha
 C. Người Bồ Đào Nha D. Người Thổ Nhĩ Kỳ
- Câu 15 :** Việc tìm kiếm con đường giao lưu buôn bán giữa châu Âu và phương Đông được đặt ra vô cùng bức thiết vào thời gian nào?
 A. Thế kỉ XVII B. Thế kỉ XV C. Thế kỉ XVI D. Thế kỉ XIV
- Câu 16 :** Lĩnh vực nào thể hiện sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật vào thế kỉ XV ở các nước châu Âu?
 A. Sự hiểu biết về địa lí, đại dương B. Sự hiểu biết về địa lí của các đại dương, về sử dụng la bàn
 C. Hiểu biết về thiên văn và du lịch D. Sự hiểu biết về dự báo thời tiết
- Câu 17 :** Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?
 A. Ấn Độ và các nước phương đông B. Nhật Bản và các nước phương Đông
 C. Trung Quốc và các nước phương Đông D. Ấn Độ và các nước phương Tây
- Câu 18 :** Tháng 5/1498 Vac-xcô-đơ-Ga-ma đến vùng đất nào trên bờ biển Tây Nam Ấn Độ?
 A. Đê-li B. Bom-bay C. Ca-li-cút D. Can-cut-ta

ĐÁP ÁN

Câu	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Bài 6	Bài 7	Bài 8	Bài 9	Bài 10	Bài 11
01	A	D	B	A	B	A	D	B	C	C	C
02	D	C	C	D	A	B	A	B	D	B	A
03	A	C	D	A	B	B	C	C	B	D	C
04	C	B	D	C	B	C	C	B	B	A	B
05	B	D	A	A	A	A	C	B	D	D	B
06	D	C	B	C	D	D	A	A	B	C	D
07	B	C	D	C	A	B	A	A	A	C	B
08	A	A	B	C	B	D	B	C	A	B	A
09	D	B	A	D	A	C	C	A	A	A	D
10	A	A	D	D	A	C	B	D	B	D	D
11	B	D	D	C	A	A	D	D	A	B	A
12	C	A	B	B	C	B	B	A	D	A	C
13	D	D	B	A	D	A	D	C	B	C	A
14	A	A	D	D	C	D	D	C	C	D	D
15	D	B	C	D	C		B	D	A	A	B
16	C	A	A	A	C		A		C	B	B
17	B	B	A	C	D				C	A	A
18	B	B	A	B	D				C	C	C
19	C		C	B	D				D	B	
20	C		A	B	C						
21			B	A	D						
22			C	D	B						
23			D	B	A						
24			C	B	C						
25			A		B						
25			B		D						
27			C		B						
28			C		A						
29			A		C						
30											
31											
32											
33											
34											
35											
35											
37											
38											
39											
40											